

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 – AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 25/8/2025

V/v: *Tranh chấp xin ly hôn,
nuôi con chung*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Danh Pì Sách**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Vũ Văn Hợp;**

Ông **Nguyễn Văn Kiện;**

Thư ký phiên tòa: Ông **Danh Lý Khang** – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3 – tỉnh An Giang.

- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa* - Bà **Trương Thị Mỹ Tiên** – *Kiểm sát viên*

Ngày 25 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 252/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2025 về việc: "*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2025/QĐXX-HNGĐ, ngày 07 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị **Thị S**, sinh năm: 1992

Địa chỉ: Ấp Bến Đá, xã Thổ Sơn, huyện Hòn Đ, tỉnh Kiên G (nay là: ấp Bến Đá, xã Hòn Đt, tỉnh An Gi).

* Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn Ng**, sinh năm: 1989

Địa chỉ HKTT: ấp An Thạnh, xã An Lạc Tây, huyện Kế S, tỉnh Sóc Tr (nay là: ấp An Thạnh, xã Thới An H, thành phố Cần Th).

Địa chỉ chỗ ở hiện nay: ấp Minh Long, xã Minh Hòa, huyện Châu Th, tỉnh Kiên Gi (nay là: ấp Minh Long, xã Châu Th, tỉnh An Gi).

(Chị S có mặt tại phiên tòa, anh Ng có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Thị S trình bày: Tôi kết hôn với ông Nguyễn Văn Ng trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ

cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Lạc Tây, huyện Kế S, tỉnh Sóc Tr theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 94; Quyền số: 01/2014, cấp ngày 18/12/2014.

Chúng tôi chung sống với nhau thời gian đầu hạnh phúc, tuy nhiên nhiều năm trở lại đây có nhiều mâu thuẫn, bất đồng, không có tiếng nói chung. Mặc dù chúng tôi đã nhiều lần cố gắng giải quyết những bất đồng, những mâu thuẫn phát sinh, song vẫn không thể hàn gắn được tình cảm vợ chồng.

Nhận thấy những mâu thuẫn kéo dài này không thể giải quyết được, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó lối thoát duy nhất giúp chúng tôi chỉ có ly hôn với nhau. Nhận thấy, tình trạng hôn nhân đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt và tình trạng hôn nhân không thể kéo dài. Vì vậy, tôi làm đơn khởi kiện gửi đến Tòa án nhân dân huyện Châu Thành nay là Tòa án nhân dân Khu vực 3 – An Giang để yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xin được ly hôn với anh Nguyễn Văn Ng ly hôn.

2. Về con chung: Trong quá trình chung sống chúng tôi có 02 người con chung là: Nguyễn Thị Thúy N, sinh ngày 26/8/2013 và Nguyễn Nhất Q, sinh ngày 19/7/2012 hiện nay đang sống cùng anh Ng, tôi đồng ý giao 02 con chung cho anh Ng tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và không đồng ý cấp dưỡng.

3. Về tài sản chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại Bản tự khai ngày 23/6/2025 anh Nguyễn Văn Ng có trình bày như sau: Tôi và vợ kết hôn với nhau vào năm 2014, có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống tôi và vợ có 02 người con chung là Nguyễn Thị Thúy N, sinh ngày 26/8/2013 và Nguyễn Nhất Q, sinh ngày 19/7/2012, hiện đang sinh sống với tôi. Về tài sản chung trong quá trình chung sống tôi và vợ không có tạo lập tài sản chung, vợ nợ chung không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện nay vợ, chồng tôi có mâu thuẫn không thể giải quyết được, vợ tôi làm đơn xin ly hôn thì ý kiến của tôi như sau:

- Về hôn nhân: đồng ý ly hôn với vợ tên Thị S.

- Về con chung: Xin được trực tiếp nuôi dưỡng 02 người con chung tên Nguyễn Thị Thúy N, sinh ngày 26/8/2013 và Nguyễn Nhất Q, sinh ngày 19/7/2012, không yêu cầu cấp dưỡng.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 – An Giang phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng

xét xử, sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

+ Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Thời hạn chuẩn xét xử kể từ ngày thụ lý vụ án đến ngày Quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

+ Về nội dung:

Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn của chị Thị S với anh Nguyễn Văn Ng.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao 02 con chung là Nguyễn Thị Thúy N, sinh ngày 26/8/2013 và Nguyễn Nhất Q, sinh ngày 19/7/2012 cho anh Nguyễn Văn Ngoan trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng do anh Ng không yêu cầu nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Về tài sản chung: Chị Thị S và anh Nguyễn Văn Ng xác định không có và không yêu cầu, do đó đề nghị HĐXX không xem xét.

Về nợ chung: Chị Thị S và anh Nguyễn Văn Ng xác định không có và không yêu cầu, do đó đề nghị HĐXX không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghị án, Tòa án nhận định:

[1] - Về thủ tục tố tụng:

[1.1] – Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Ngày 29/5/2025 Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 – An Giang) nhận được đơn khởi kiện chị Thị S yêu cầu ly hôn và tranh chấp quyền nuôi con với anh Nguyễn Văn Ng, đây là vụ án “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*” theo Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn anh Nguyễn Văn Ng có đăng ký hộ khẩu thường trú tại: ấp An Thạnh, xã An Lạc Tây, huyện Kế S, tỉnh Sóc Tr (nay là: ấp An Thạnh, xã Thới An H, thành phố Cần T). Tuy nhiên, thời điểm Tòa án tiến hành thụ lý vụ án thì anh Nguyễn Văn Ng đang sinh sống và làm việc tại: ấp Minh Long, xã Minh Hòa, huyện Châu Th, tỉnh Kiên Gi (nay là: ấp Minh Long, xã Châu Th, tỉnh An Gi), do đó căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, nay là Tòa án nhân dân Khu vực 3 – tỉnh An Giang.

[1.2] – *Về sự vắng mặt của đương sự*: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân khu vực 3 – An Giang đã triệu tập hợp lệ đối với bị đơn, nhưng bị đơn vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Tòa án căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Ng là phù hợp theo quy định pháp luật.

[2] - *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Thị S và anh Nguyễn Văn Ng có sự tự nguyện tìm hiểu nhau, sau đó chung sống với nhau và đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2014 tại xã An Lạc Tây, huyện Kế S, tỉnh Sóc Tr (nay là: UBND xã Thới An Hội, thành phố Cần Thơ), đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật tôn trọng và bảo vệ. Thời gian đầu vợ chồng chị S và anh N chung sống hạnh phúc với nhau, nhưng thời gian gần đây cả hai thường xảy ra mâu thuẫn, cuộc sống vợ, chồng không còn hạnh phúc nên hai người đã ly thân với nhau.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay Tòa án đã nhiều lần động viên, hòa giải để vợ chồng chị Sanh và anh Ngoan được đoàn tụ, nhưng chị Sanh vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn với anh Ngoan và anh Ngoan cũng có trình bày tại bản tự khai về việc đồng ý ly hôn với chị Sanh. Do đó, HĐXX xét thấy việc thỏa thuận này là phù hợp với pháp luật, không trái với đạo đức xã hội nên HĐXX ghi nhận.

[3]- *Về con chung*: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Sanh và anh Ngoan xác định trong quá trình chung sống có 02 người chung là Nguyễn Thị Thúy Nga, sinh ngày 26/8/2013 và Nguyễn Nhất Quy, sinh ngày 19/7/2012, hiện nay đang do anh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và chị S cũng có yêu cầu giao 02 người có chung cho Ng tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và anh Ng cũng đồng ý yêu cầu này. Ngoài ra, cháu N, cháu Q cũng có nguyện vọng tiếp tục được chung sống cùng với anh Ng, nên HĐXX xét thấy cần thiết tiếp tục giao 02 cháu Nguyễn Thị Thúy N, sinh ngày 26/8/2013 và Nguyễn Nhất Q, sinh ngày 19/7/2012 cho anh Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng theo nguyện vọng của con chưa thành niên, cũng như theo sự thỏa thuận của chị S, anh Ng. Do anh Ng không có yêu cầu cấp dưỡng, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[4] - *Về tài sản chung*: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Thị S và anh Nguyễn Văn Ng xác định không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét vấn đề này nếu sau này có phát tranh chấp thì các đương sự có quyền khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

[5] - *Về nợ chung*: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Thị S và anh Nguyễn Văn Ng xác định không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó,

Hội đồng xét xử không xem xét vấn đề này nếu sau này có phát tranh chấp thì các đương sự có quyền khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

[6] - Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 3, tỉnh An Giang là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

[7] - Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị S là nguyên đơn do đó phải chịu án phí hôn nhân và gia đình 300.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 232, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 9, Khoản 1 Điều 53; Điều 58, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Thị S về việc “*Tranh chấp yêu cầu ly hôn, nuôi con chung*” với bị đơn anh Nguyễn Văn Ng.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Thị S và anh Nguyễn Văn Ng.

2. Về con chung: Giao 02 cháu Nguyễn Thị Thúy N (sinh ngày 26/8/2013) và Nguyễn Nhất Q (sinh ngày 19/7/2012) cho anh Nguyễn Văn Ng tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng(theo nguyện vọng của cháu Nhất Q và cháu Thúy N).

Về yêu cầu cấp dưỡng: Do anh Nguyễn Văn Ng không có yêu cầu cấp dưỡng nên HĐXX không xem xét.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con không lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa

án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con

3. Về tài sản chung: Chị Thị S và anh Nguyễn Văn Ng xác định không có và không yêu cầu giải quyết, nên HĐXX không xem xét.

4. Về nợ chung: Chị Thị S và anh Nguyễn Văn Ng xác định không có và không yêu cầu giải quyết, nên HĐXX không xem xét.

5. Về án phí: Buộc chị Thị S phải chịu các khoản án phí gồm: án phí ly hôn với số tiền là 300.000 đồng, nhưng chị S được khấu trừ vào 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010730, ngày 28/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 3, tỉnh An Giang), chị S không phải nộp thêm.

6. “ Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

7. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND khu vực 3, tỉnh An Giang;
- Phòng THADS khu vực 3, tỉnh An Giang;
- UBND xã Châu Thành, tỉnh An Giang;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Danh Pì Sách

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

